

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện các công trình hạ tầng
phát triển quỹ đất và các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, GPMB
các dự án của tỉnh (đợt 05)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 18/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 21/TTr-SKHĐT ngày 02/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết **278.417 triệu đồng** từ nguồn kinh phí bố trí các công trình hạ tầng phát triển quỹ đất và các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường,

GPMB các dự án của tỉnh thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 để chi trả theo các phương án được UBND tỉnh phê duyệt (*chi tiết cụ thể như phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban QLDA Nông nghiệp và PTNN; Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và công nghiệp tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trưởng ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Ng. TỰ CÔNG HOÀNG;
- TT PTQĐ tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục

PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN CỦA TỈNH (NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023)

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	400.000	
I	CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ, HỖ TRỢ, BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CÁC DỰ ÁN CỦA TỈNH	400.000	
*	Đã phân bổ chi tiết	81.583	
**	Phân bổ đợt này	278.417	
I	BAN QLDA NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH	50.000	
1	Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	20.000	
2	Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	30.000	
II	BAN QLDA DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH	12.000	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	12.000	
III	BAN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	77.417	
1	Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 01)	817	
2	Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	3.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	15.000	
4	Khu tái định cư phía Bắc công viên Khoa học, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	15.000	
5	Khu Tái định cư phục vụ dự án Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh (giai đoạn 1)	3.000	
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	15.000	
7	Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới	15.000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
8	Hạ tầng kỹ thuật tại khu đất Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông Vận tải Bình Định và các khu vực liền kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	10.000	
9	Dự án Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D	183	
10	Dự án Đường trục Khu kinh tế nối dài (đoạn Km4+00-Km18+500)	200	
11	Dự án Khu đất ở phía Nam Đường trục Khu kinh tế nối dài tại lý trình Km2+400, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát	217	
IV	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỶ ĐẤT)	114.000	
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn	2.000	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	7.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	25.000	
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên	1.000	
5	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	6.000	
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	5.000	
7	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình	4.000	
8	Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	25.000	
9	HTKT Khu dân cư phía Bắc Nhà ở xã hội Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	15.000	
10	Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	18.000	
11	Khu đất phía Tây Nam Cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	3.000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2023	Ghi chú
12	Hạ tầng kỹ thuật tại quỹ đất phía Tây Bệnh viện Y học cổ truyền	3.000	
V	BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH	17.000	
2	Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	17.000	
VI	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ	8.000	
1	Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	8.000	
***	Còn lại chưa phân bổ	40.000	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phân bổ chi